

Bản án số: **115/2023/HS-ST**

Ngày 08 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khoái

Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 19/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2023/QĐXXST-HS ngày 24/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Cầu Trọng D; sinh năm 1998, tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: G T, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Cầu Trường L và bà Trịnh Thị Tuyết P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay. (có mặt)

2. Lê Hoàng M; sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 68 Đường A, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Cảnh T và bà Nguyễn Thị L1; có vợ và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/3/2008, Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt do liên quan đến vụ án giết người. Ngày 18/7/2008, Công an Thành phố H áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/8/2008, Công an Thành phố H ra quyết định hủy bỏ và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Gây rối trật tự công cộng với số tiền 1.000.000 đồng. Nộp phạt ngày 05/11/2008.

- Ngày 14/7/2009, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo kháng cáo, ngày 24/9/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Nộp án phí ngày 16/4/2010.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Quốc T1, sinh năm 1997; địa chỉ: 2 T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 57 Đường B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ: C L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 481/15 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đỗ Lê Thành Q, sinh năm 1981; địa chỉ: C L tỉnh 5, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Anh P1, sinh năm 1986; địa chỉ: 1 B, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Ông Lê Quang B, sinh năm 1997; địa chỉ: F Rạch T, Tổ D, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; tạm trú: 2/4/1 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cầu Trọng D và Lê Hoàng M là bạn bè quen biết nhau, đều không có nghề nghiệp ổn định, cả hai đã cùng nhau thực hiện nhiều lần hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/6/2022, D rủ M cùng đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. D điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xám trắng (không rõ biển số), M điều khiển xe gắn máy Honda Wave, biển số: 59F1-358.19 đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc Quận H tìm tài sản. Khi D và M điều khiển xe gắn máy đến trước chung cư T (số C C, Phường D, Quận H), thì D phát hiện ông Lê Quốc T1 đang ngồi trên xe gắn máy đậu dưới lề đường, trên tay ông T1 đang sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu xanh. Lúc này, D chỉ cho M biết rồi D điều khiển xe lên phía trước dừng lại làm nhiệm vụ cảnh giới, M điều khiển xe chạy lên áp sát từ phía sau bên phải ông T1 rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của ông T1 rồi tăng ga bỏ chạy, D cũng điều khiển xe chạy theo.

Bị giật điện thoại, ông T1 khiển xe gắn máy truy đuổi đến trước số B V, Phường D, Quận H thì đụng vào xe M làm cho 02 xe ngã xuống đường làm rơi chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu xanh tại hiện trường, ông T1 và M xảy ra xô xát, M dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông T1 rồi lên xe của D tẩu thoát. Ông T1 thu hồi lại chiếc điện thoại bị giật và đến Công an trình báo.

Ngày 03/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận H kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu xanh có trị giá là 18.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 28/8/2022, D rủ M cùng đi cướp giật tài sản. D điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xám trắng (xe nêu trên), còn M điều khiển xe gắn máy hiệu Future X, màu trắng, đen, biển số: 59G1-528.32 đi đến trước quán N1 T, Phường D, Quận H. Tại đây, D phát hiện bà Nguyễn Thanh T2 đang ngồi trước quán nhậu trên vỉa hè sát lề đường, trên tay bà T2 cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax. D chỉ cho M thấy rồi D chạy xe lên một đoạn đứng cạnh giới, M điều khiển xe chạy lên lề đường chạy từ phía sau bà T2 rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của bà T2, rồi rời tăng ga tẩu thoát.

Sau khi giật được điện thoại, M đưa cho D đem đi bán. D gặp Lê Quang B và nói với B chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax là tài sản của D, do không có tiền tiêu xài nên nhờ B đem đi bán giùm, B đồng ý. Một lúc sau, B gặp D nói đã bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax được 12.000.000 đồng (Bình bán cho ai không rõ), D đưa số tiền trên cho M, Minh c cho D 2.500.000 đồng, còn M lấy 9.500.000 đồng. D trả công cho B 500.000 đồng. Số tiền có được, D và M tiêu xài hết.

Bị giật điện thoại, bà T2 đến Công an trình báo. Ngày 14/02/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax trị giá 20.691.000 đồng.

Qua xác minh tại Công an phường P, quận T thể hiện Lê Quang B không có mặt tại địa phương.

Lần thứ 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 27/9/2022, D rủ M cùng đi tìm tài sản cướp giật đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D điều khiển xe Wave (xe nêu trên), còn M điều khiển xe gắn máy hiệu Future màu trắng, đen biển số 59G1-528.32 và chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay làm dụng cụ khi bị truy đuổi sẽ lấy ra sử dụng để tẩu thoát. Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 27/9/2022, D và M chạy xe đến gần trước số C L, Phường E, Quận H, thì D phát hiện bà Lê Thị N đang đứng sát lề đường mở cốp sau xe ô tô, trên cổ bà N đeo 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng. Ông Đỗ Lê Thành Q (con bà N) đứng kế bên để lấy đồ trong cốp xe ô tô. Lúc này, D ra hiệu cho M biết, sau đó D chạy xe lên một đoạn dừng xe đứng cạnh giới, M điều khiển xe gắn máy biển số 59G1-528.32 chạy đến áp sát bên trái ngang sau lưng bà N, dùng tay giật sợi dây chuyền của bà N đang đeo trên cổ nhưng không đứt, thì bị ông Q dùng tay nắm đuôi xe biển số 59G1-528.32 kéo giữ lại làm cho M cùng xe ngã xuống đường. M bỏ chạy bộ bị ông Q đuổi theo, M lấy bình xịt hơi cay ra xịt nhưng không sử dụng được nên M ném bỏ dọc đường rồi được D điều khiển xe gắn máy chạy đến chỗ tẩu thoát.

Ngày 12/12/2022, Hội đồng định giá tài sản Quận H kết luận số tài sản trên trị giá 30.851.141 đồng.

Ngoài 03 lần cướp giật tài sản nêu trên, D và M còn khai thực hiện 02 lần khác nhưng hiện chưa xác định được bị hại.

* Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số: 59F1-358.19 (do ông Lê Quốc T1 giao nộp). Ngày 15/22/2022, Phòng K Công an Thành phố H kết luận xác định số khung, số máy của xe bị mài không xác định số nguyên thủy. Xác minh biển số: 59F1-358.19 là biển số của xe gắn máy hiệu Honda AirBlade do ông Nguyễn Thanh H (sinh năm 1974, địa chỉ số F C, Phường A, Quận A) đứng tên đăng ký. Ông H khai xe gắn máy và biển số nêu trên ông H vẫn đang sử dụng và không bị mất biển số.

- 01 xe gắn máy hiệu Future biển số: 59G1-528.32 (do ông Đỗ Lê Thành Q giao nộp). Ngày 03/3/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận xác định xe có số khung RLHJC3502AY302107 (qua xác minh không có trên dữ liệu tra cứu), số máy bị mài không xác định số nguyên thủy. Xác minh biển số: 59G1-528.32 là biển số của xe gắn máy hiệu Honda Lead do ông Nguyễn Văn D1 (sinh năm 1978, chỗ ở: 439/97/40 Khu phố A, phường T, Quận A) đứng tên đăng ký. Ông D1 khai xe gắn máy và biển số nêu trên ông D1 vẫn đang sử dụng và không bị mất biển số.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh (do ông T1 giao nộp).

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính hạt đá màu trắng (do ông Q giao nộp).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, dung lượng 128GB, có số Imeil: 353776394922098, Imei2: 353776394801078 (do ông H giao nộp).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số imei: 352051693446640 tạm giữ của D, qua điều tra xác định là tài sản của cá nhân D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số imei: 359451591761335 tạm giữ của M, qua điều tra xác định là tài sản của cá nhân M.

Ngày 04/8/2022 và ngày 05/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu xanh cho ông T1; trả lại 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính hạt đá màu trắng cho bà N. Ông T1 và bà N không yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/01/2023, bà Nguyễn Thị Anh P1 (vợ của M) đã thay mặt bị cáo M bồi thường cho bà T2 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax khác theo yêu cầu của bà T2, bà T2 không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSQ8 ngày 15/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các Điều c, d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều c, d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cấu Trọng D từ 04 đến 05 năm tù.

Căn cứ các Điều c, d Khoản 2 Điều 171; các Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận Cấu Trọng D và Lê Hoàng M cùng thực hiện 03 lần cướp giật tài sản như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/6/2022, bị cáo Cấu Trọng D rủ bị cáo Lê Hoàng M đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. D điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xám trắng (không rõ biển số), M điều khiển xe gắn máy Honda Wave, biển số: 59F1-358.19 đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc Quận H tìm tài sản, khi D và M điều khiển xe gắn máy đến trước Chung cư T - số C C, phường D, Quận H, thì D phát hiện ông Lê Quốc T1, đang ngồi trên xe gắn máy đậu dưới lề đường, trên tay ông T1 đang sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu xanh lá, D chỉ cho M biết rồi D điều khiển xe lên phía trước dừng lại xe làm nhiệm vụ cảnh giới, còn M điều khiển xe chạy lên áp sát từ phía sau bên phải ông T1 rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của ông T1, và tăng ga bỏ chạy, D cũng điều khiển xe chạy theo. Bị giật điện thoại, ông T1 khiển xe gắn máy truy đuổi đến trước số B V, Phường D, Quận H đụng vào xe M làm cho 02 xe ngã xuống đường làm rơi chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu xanh tại hiện trường, ông T1 và M xảy ra xô xát, M dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông T1 rồi lên xe của D tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 183/HĐĐGTS ngày 03/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản Quận H xác định chiếc điện thoại di động trên trị giá 18.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 28/8/2022, D tiếp tục rủ M đi cướp giật tài sản. D điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xám trắng (xe nêu trên), còn M điều khiển xe gắn máy hiệu Future X, màu trắng, đen, biển số: 59G1-528.32 đi đến trước quán N1 T, Phường D, Quận H, D phát hiện bà Nguyễn Thanh T2 đang ngồi trước quán nhậu trên vỉa hè sát lề đường, trên tay bà T2 cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax nên chỉ cho M thấy rồi D chạy xe lên một đoạn đứng cảnh giới. M điều khiển xe chạy lên lề đường chạy từ phía sau bà T2, rồi M dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của bà T2 rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại, M đưa cho D đem đi bán. D gặp Lê Quang B và nói với B chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax là tài sản của D do không có tiền tiêu xài nên nhờ B đem đi bán giùm, Bình bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax được 12.000.000 đồng (Bình bán cho ai không rõ), D đưa số tiền trên cho M, Minh c cho D 2.500.000 đồng, còn M lấy 9.5000.000 đồng. D trả công cho B 500.000 đồng, số tiền có được D và M đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTS ngày 14/02/2022 Hội đồng định giá tài sản Quận H kết luận chiếc điện thoại di động trên điện trị giá 20.691.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 27/9/2022, D rủ thì M đồng ý cùng đi tìm tài sản cướp giật đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D điều khiển xe Wave (xe nêu trên) còn M điều khiển xe gắn máy hiệu Future màu trắng, đen biển số 59G1-528.32 và chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay làm dụng cụ khi bị truy đuổi lấy ra sử dụng để tẩu thoát. Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 27/9/2022, D và M chạy xe đến gần trước số C L, Phường E, Quận H, D phát hiện bà Lê Thị N đang đứng sát lề đường mở cốp sau xe ô tô, trên cổ bà N đeo 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và ông Đỗ Lê Thành Q (con bà N) đứng kế bên để lấy đồ trong cốp xe ô tô. Thấy vậy nên D ra hiệu cho M biết, sau đó D chạy xe lên một đoạn dừng xe đứng cạnh giới, M điều khiển xe gắn máy biển số 59G1-528.32 chạy đến áp sát bên trái ngang sau lưng bà N, dùng tay giật sợi dây chuyền của bà N đang đeo trên cổ nhưng không đứt thì bị ông Q dùng tay nắm đuôi xe biển số 59G1-528.32 kéo giữ lại làm cho M cùng xe ngã xuống đường. M bỏ chạy bộ thì bị ông Q truy đuổi theo, M lấy bình xịt hơi cay ra xịt vào mặt ông Q, rồi lên xe của D tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 296/HĐĐGTS ngày 12/12/2022, Hội đồng định giá tài sản Quận H kết luận số tài sản trên trị giá 30.851.141 đồng.

Các bị cáo điều khiển xe máy, áp sát bị hại, nhanh chóng, công khai cướp giật tài sản là 02 chiếc điện thoại và 01 dây chuyền của các bị hại, có tổng giá trị là 70.042.141 đồng. Khi bị phát hiện thì dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bị hại và người dân ngăn cản (lần thứ nhất và lần thứ 3) để tẩu thoát. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “*chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*hành hung để tẩu thoát*” theo quy định tại các Điểm c, d, đ Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo D là người rủ M đi cướp giật, là người phát hiện tài sản và ra hiệu cho M đến giật; khi M đến giật thì D đứng cạnh giới, chờ M tẩu thoát nếu M bị té hoặc bị truy đuổi.

Bị cáo M là người trực tiếp giật điện thoại của các bị hại.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng mang tính gián đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe tính mạng của người khác và gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo D: Có nhân thân tốt nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo M: Sau sự việc xảy ra, vợ bị cáo M là bà Nguyễn Thị Anh P1 thay mặt bị cáo M đến xin lỗi và bồi thường cho bà T2 bằng hình thức mua chiếc điện thoại khác, bà T2 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 con nhỏ, nên bị cáo M còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 03 lần, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với B, khi mua điện thoại các bị cáo không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với 02 lần cướp giật tài sản khác mà các bị cáo khai, do chưa xác định được bị hại, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục truy tìm, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại T2 yêu cầu bị cáo D và bị cáo M bồi thường chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt, không thu hồi được, trong quá trình điều tra vợ bị cáo M là bà Nguyễn Thị Anh P1 thay mặt bị cáo M đến xin lỗi và bồi thường cho bà T2 bằng hình thức mua chiếc điện thoại khác, bà T2 không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Ông Lê Quốc T1 và bà Lê Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính:

Trong vụ án, sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax của bà T2, bị cáo D mang bán được 12.000.000 đồng, D đưa số tiền trên cho M, Minh c cho D 2.500.000 đồng, còn M lấy 9.500.000 đồng. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại, bị cáo M đã thực hiện bồi thường cho bà T2. Do vậy, không có căn cứ buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đối với số tiền vợ bị cáo M dùng để mua điện thoại bồi thường cho bà T2, tại phiên tòa, chị P1 và bị cáo M không có yêu cầu gì đối với bị cáo D, bị cáo Minh xác đ sẽ tự thỏa thuận sau, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số: 59F1-358.19, là xe bị cáo M để lại sau khi va chạm với bị hại trong lần phạm tội thứ 1.

Ngày 15/22/2022 Phòng K Công an Thành phố H kết luận giám định chiếc xe gắn máy biển số: 59F1- 358.19 số khung, số máy bị mài không xác định số nguyên thủy, nên không có cơ sở để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với chiếc xe gắn máy này. Tuy nhiên, đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác minh biển số 59F1-358.19 là biển số của xe gắn máy hiệu Honda AirBlade do ông Nguyễn Thanh H đứng tên, ông H cho biết xe gắn máy và biển số nêu trên ông H vẫn đang sử dụng và không bị mất biển số. Do đó, tịch thu tiêu hủy biển số 59F1-358.19.

- 01 xe gắn máy hiệu Future biển số: 59G1-528.32, là xe bị cáo M để lại sau khi va chạm với bị hại trong lần phạm tội thứ 3.

Ngày 03/3/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận giám định chiếc xe gắn máy biển số: 59G1-528.32, có số khung RLHJC3502AY302107 (qua xác minh không có trên dữ liệu tra cứu), số máy bị mài không xác định số nguyên thủy. Do xác minh được số khung, nên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chiếc xe gắn máy này, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì giao cho Ủy ban N2 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

Xác minh biển số: 59G1-528.32 là biển số của xe gắn máy hiệu Honda Lead do ông Nguyễn Văn D1 đứng tên biển số trên. Qua làm việc, ông D1 cho biết xe gắn máy và biển số nêu trên ông D1 vẫn đang sử dụng và không bị mất biển số. Do vậy, tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 59G1-528.32 được gắn trên xe do bị cáo M để lại hiện trường.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh, là tài sản các bị cáo chiếm đoạt của ông Lê Quốc T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu xanh cho ông T1 là có cơ sở, nên không xét.

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng, là tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà Lê Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho bà N là có cơ sở, nên không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, dung lượng 128GB, có số Imeil: 353776394922098, Imei2: 353776394801078, theo các bị cáo khai chiếc điện thoại này là do các bị cáo đã chiếm đoạt của người khác, hiện chưa xác định được bị hại, Cơ quan điều tra đang thông báo tìm kiếm xác định bị hại để xử lý theo quy định. Do đó, chiếc điện thoại này không phải vật chứng trong vụ án này, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận H để tiếp tục xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số imei: 352051693446640, tạm giữ của bị cáo D, bị cáo D khai không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc rủ M đi phạm tội, mà sử dụng chiếc điện thoại khác, đã thất lạc, do không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số imei: 359451591761335 tạm giữ của M, bị cáo M khai không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với bị cáo D đi phạm tội, mà sử dụng chiếc điện thoại khác, đã thất lạc, do không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo M.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điểm c, d, đ Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Cấu Trọng D 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

2. Căn cứ các Điểm c, d, đ Khoản 2 Điều 171; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Wave, được gắn biển số: 59F1-358.19, số khung và số máy đã bị đục.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 biển số: 59F1-358.19 (được gắn trên xe gắn máy hiệu Wave)

- 01 biển số: 59G1-528.32 (được gắn trên xe gắn máy hiệu Future)

3.3. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày, để xác định chủ sở hữu đối với xe gắn máy hiệu Future được gắn biển số: 59G1-528.32, có số khung RLHJC3502AY302107, số máy bị mài. Hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì giao Ủy ban nhân dân Quận H1 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

3.4. Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, dung lượng 128GB, có số Imeil: 353776394922098, Imei2: 353776394801078.

3.5. Trả lại cho bị cáo Cầu Trọng D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số imei: 352051693446640.

3.6. Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số imei: 359451591761335.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa